

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
HUD KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/TTr-HĐQT

Kiên Giang, ngày 17 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH
(Báo cáo tài chính năm 2022)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang;
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 thông qua
Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
– Chi nhánh Hà Nội kiểm toán.

(Chi tiết báo cáo đính kèm)

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Minh Tuấn

Số tham chiếu: 61771974/66920419

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang ("Công ty") được lập ngày 9 tháng 6 năm 2023 và được trình bày từ trang 5 đến trang 42, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Bùi Anh Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1067-2023-004-1

Đỗ Đức Hiếu

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4663-2023-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 9 tháng 6 năm 2023

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		105.857.681.113	163.582.057.323
110	I. Tiền	5	2.180.739.209	5.604.621.903
111	1. Tiền		2.180.739.209	5.604.621.903
120	II. Các khoản đầu tư ngắn hạn		510.000.000	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		510.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		76.054.817.152	133.457.679.450
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	93.927.364.421	96.974.813.383
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	2.456.841.993	17.141.132.586
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	47.997.915.317	82.268.291.800
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(68.327.304.579)	(62.926.558.319)
140	IV. Hàng tồn kho	9	22.109.157.028	18.028.412.968
141	1. Hàng tồn kho		22.109.157.028	18.028.412.968
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		5.002.967.724	6.491.343.002
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		5.223.909	26.524.987
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		271.626.318	1.963.381.315
153	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	16	4.726.117.497	4.501.436.700

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		684.330.517.518	566.336.681.311
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		34.616.682.300	34.616.682.300
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	34.616.682.300	34.616.682.300
220	II. Tài sản cố định		5.724.265.580	6.409.823.155
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	5.529.821.135	6.409.823.155
222	Nguyên giá		19.683.174.230	19.683.174.230
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(14.153.353.095)	(13.273.351.075)
227	2. Tài sản cố định vô hình		194.444.445	-
228	Nguyên giá		461.000.000	261.000.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(266.555.555)	(261.000.000)
230	III. Bất động sản đầu tư	12	10.898.104.871	12.757.808.677
231	1. Nguyên giá		18.627.619.390	18.627.619.390
232	2. Giá trị khấu hao lũy kế		(7.729.514.519)	(5.869.810.713)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		12.226.782.231	11.701.472.903
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	12.226.782.231	11.701.472.903
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	14	614.255.518.770	493.775.132.706
251	1. Đầu tư vào công ty con	14.1	571.730.303.105	456.607.533.105
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết	14.2	62.004.382.562	55.882.292.562
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	14.3	940.000	940.000
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(19.480.106.897)	(18.715.632.961)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		6.609.163.766	7.075.761.570
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	6.609.163.766	7.075.761.570
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		790.188.198.631	729.918.738.634

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		132.075.247.587	369.344.344.473
310	I. Nợ ngắn hạn		123.762.457.587	146.284.521.040
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15.1	13.420.060.743	14.653.093.680
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15.2	1.595.195.464	3.554.882.318
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	84.917.829	84.682.295
314	4. Phải trả người lao động		2.044.296.670	1.285.684.880
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	17.356.275.637	8.260.909.982
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	68.155.677.660	51.004.146.351
320	7. Vay ngắn hạn	19	20.046.212.050	66.297.800.000
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20	1.059.821.534	1.143.321.534
330	II. Nợ dài hạn		8.312.790.000	223.059.823.433
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	8.000.000.000	221.882.685.500
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn		312.790.000	1.177.137.933
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		658.112.951.044	360.574.394.161
410	I. Vốn chủ sở hữu	21	658.112.951.044	360.574.394.161
411	1. Vốn cổ phần đã phát hành		617.834.700.000	355.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		617.834.700.000	355.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		263.212.054	263.212.054
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		40.015.038.990	5.311.182.107
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước		5.311.182.107	732.591.928
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		34.703.856.883	4.578.590.179
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		790.188.198.631	729.918.738.634

Nguyễn Thanh Trúc
Người lập

Lưu Ánh Liên
Kế toán trưởng

Nguyễn Duy Chính
Tổng Giám đốc

Kiên Giang, Việt Nam

Ngày 9 tháng 6 năm 2023

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang

B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	33.144.792.850	34.516.781.420
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22.1	-	(42.271.306)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	33.144.792.850	34.474.510.114
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	23	(30.738.190.247)	(32.278.461.325)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.406.602.603	2.196.048.789
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22.2	53.043.620.087	67.916.621.665
22	7. Chi phí tài chính	24	(14.151.394.787)	(2.331.753.356)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(13.386.143.833)	(6.692.707.765)
25	8. Chi phí bán hàng		-	(257.428.190)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(6.579.471.648)	(65.738.828.725)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		34.719.356.255	1.784.660.183
31	11. Thu nhập khác		9.501.312	3.987.555.299
32	12. Chi phí khác		(25.000.684)	(1.193.625.303)
40	13. Lỗ/(Lợi nhuận) khác		(15.499.372)	2.793.929.996
50	14. Tổng lợi nhuận trước thuế		34.703.856.883	4.578.590.179
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.1	-	-
52	16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	28.3	-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		34.703.856.883	4.578.590.179

Nguyễn Thanh Trúc
Người lập

Lưu Ánh Liên
Kế toán trưởng

Nguyễn Duy Chính
Tổng Giám đốc

Kiên Giang, Việt Nam

Ngày 9 tháng 6 năm 2023